

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

Số: 1271/TTr-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày 15 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thuộc tỉnh Gia Lai năm học 2022-2023

VĂN PHÒNG, ĐOÀN ĐBCH VÀ HĐND TỈNH GIA LAI	
Số:	3515
DẾN	Ngày: 29/6/2022
Chuyển:	Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp Luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp Luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp thứ Sáu về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thuộc tỉnh Gia Lai năm học 2022-2023, như sau:
Số và ký hiệu HĐ	

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XII,
Nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp thứ Sáu.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp Luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp Luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp thứ Sáu về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thuộc tỉnh Gia Lai năm học 2022-2023, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Chính phủ giao cho HĐND tỉnh quy định cụ thể các mức thu học phí cụ thể như sau:

- Tại khoản 3 Điều 4: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung hoặc mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập”.

2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Điểm b khoản 6 Điều 99 Luật Giáo dục 2019 quy định: “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung học phí hoặc mức học phí cụ thể...”.

Khoản 1 Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 quy định: *Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.*

Các quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP:

- Tại điểm a khoản 2 Điều 9 Khung học phí năm học 2022 - 2023: “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào quy định trên để quyết định khung học phí hoặc mức học phí cụ thể đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thuộc thẩm quyền và quyết định việc sắp xếp, phân loại các vùng trên địa bàn để cơ sở giáo dục áp dụng mức thu học phí”.

- Tại khoản 5 Điều 9: “Trường hợp học trực tuyến (học online), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập theo phân cấp quản lý trên cơ sở chi phí phát sinh thực tế hợp lý, tối đa bằng mức học phí của cơ sở giáo dục đã được ban hành”.

Căn cứ các quy định trên, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết “quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thuộc tỉnh Gia Lai năm học 2022-2023” là cần thiết, đảm bảo quy định.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Nhằm quy định thống nhất về mức thu học phí các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm học 2022-2023, làm cơ sở triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

2. Quan điểm

Việc xây dựng Nghị quyết Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thuộc tỉnh Gia Lai năm học 2022-2023 căn cứ theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019, Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và các quy định pháp luật hiện hành, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Tổ chức lấy ý kiến góp ý

Căn cứ chương trình công tác năm 2022, Sở Giáo dục và Đào tạo đăng ký danh mục xây dựng Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh. Trên cơ sở đó UBND tỉnh đã tổng hợp danh mục đăng ký và đã được HĐND tỉnh thông nhất tại Thông báo số 51/TB-HĐND ngày 24/5/2022.

- Sau khi có Thông báo của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng **dự thảo lần 1** Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, xin ý kiến góp ý nội bộ cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng **dự thảo lần 2** gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố góp ý tại Công văn số 818/SGDĐT-KHTC ngày 06/4/2022. Dự thảo Nghị quyết đã được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và website của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai.

- Sở Giáo dục và Đào tạo đã nhận được 28 ý kiến góp ý bằng văn bản của cơ quan, đơn vị, trong đó: 25 cơ quan thống nhất với nội dung của dự thảo và 03 cơ quan có ý kiến góp ý nội dung của dự thảo. Tiếp thu các ý kiến và tiếp tục xây dựng **dự thảo lần 2** trình Thường trực HĐND xin chủ trương xây dựng Nghị Quyết HĐND tỉnh.

- Được sự chấp thuận của HĐND tỉnh tại Nghị quyết số 121/NQ-HĐND ngày 01/6/2022, UBND tỉnh giao cho Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục tiếp thu các ý kiến, rà soát, xây dựng **dự thảo lần 3** trên cơ sở nội dung ý kiến của Ban Pháp chế HĐND gửi Sở Tư pháp thẩm định.

2. Trình cơ quan thẩm định dự thảo, tiếp thu giải trình ý kiến thẩm định

Sau khi Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định, Sở Giáo dục và Đào tạo có báo cáo tiếp thu, giải trình, xây dựng **dự thảo lần 4** Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND tỉnh (trình UBND tỉnh và lấy ý kiến thành viên UBND tỉnh).

IV. BỘ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bộ cục

Nghị quyết gồm 03 Điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng; Điều 2. Mức học phí; Điều 3. Điều khoản thi hành.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thuộc tỉnh Gia Lai năm học 2022-2023.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em học mầm non, học sinh phổ thông và học viên học tại các cơ sở giáo dục thường xuyên của các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc tỉnh Gia Lai quản lý.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

3. Nguyên tắc xác định học phí

Mức thu học phí được xây dựng theo nguyên tắc chia sẻ giữa nhà nước và người học, phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của từng địa bàn dân cư, khả năng đóng góp thực tế của người dân và tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng, tốc độ tăng

trưởng kinh tế hàng năm, lộ trình tính giá dịch vụ giáo dục, đào tạo theo quy định và bảo đảm chất lượng giáo dục.

Điều 2. Mức học phí

1. Mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập

Nội dung	Mức thu học phí (Đơn vị: đồng/trẻ em/tháng hoặc đồng/học sinh/tháng)			
	Các xã, phường, thị trấn không có trong Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021	Xã khu vực I	Xã khu vực II	Xã khu vực III
1. Mầm non	66.000	60.000	55.000	50.000
2. Trung học cơ sở	66.000	60.000	55.000	50.000
3. Trung học phổ thông	115.000	110.000	105.000	100.000

* **Tiếp thu ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh tại Điều 2 của Nghị quyết số 121/NQ-HĐND ngày 01/6/2022:** Đề nghị UBND tỉnh trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết cần quan tâm tính toán mức chênh lệch học phí giữa các khu vực, cũng như quy định mức học phí học trực tuyến cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. **Ủy ban nhân dân tỉnh đã tiếp thu và điều chỉnh giảm mức chênh lệch học phí giữa các khu vực (xuống 0,1 lần đối với bậc học mầm non và 0,05 lần đối với cấp THPT) và mức học phí học trực tuyến bằng 75% mức học phí học trực tiếp.**

- Gia Lai là tỉnh miền núi, nghèo, có tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số cao vì vậy UBND tỉnh đề nghị mức thu học phí năm học 2022 - 2023 (cho khu vực III) áp dụng mức học phí ở **mức thấp nhất** của khung học phí năm học 2022-2023 được quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP. Theo đó, việc quy định mức thu chênh lệch giữa khu vực I, khu vực II so với khu vực III cũng ở **mức rất thấp** (chi chênh lệch 5.000 đồng) nhằm bảo đảm phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương và khả năng đóng góp của người dân.

* Đối tượng được miễn học phí:

- Tại khoản 5 Điều 15 của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP: Trẻ em mầm non 05 tuổi ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

- Tại khoản 8, Điều 15 của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP: Học sinh trung học cơ sở ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi theo quy định của cơ quan có thẩm quyền được miễn học phí từ năm học 2022 -

2023 (được hướng từ ngày 01 tháng 9 năm 2022).

- Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 20 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP: “**Nhà nước cấp bù tiền miễn, giảm học phí cho các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên công lập để thực hiện việc miễn, giảm học phí đối với người học thuộc các đối tượng miễn, giảm học phí quy định tại Nghị định này theo mức thu học phí do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định đối với cơ sở giáo dục công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên tương ứng với từng vùng, từng cấp học”.**

- Do vậy, cần phải xây dựng mức học phí đối với trẻ Mầm non và học sinh Trung học cơ sở ở xã khu vực III.

Mức thu học phí giữa các khu vực cụ thể như sau:

- Đối với bậc học mầm non và cấp Trung học cơ sở:

+ Mức thu học phí khu vực II cao hơn mức thu học phí khu vực III: 0,1 lần (10%) bằng 5.000 đồng.

+ Mức thu học phí khu vực I cao hơn mức thu học phí khu vực II: 0,1 lần (10%) bằng 5.000 đồng.

+ Mức thu học phí các xã, phường, thị trấn không có trong Quyết định số 861/QĐ-TTg cao hơn mức thu học phí khu vực I: 0,1 lần (10%) bằng 6.000 đồng.

- Đối với cấp trung học phổ thông:

+ Mức thu học phí khu vực II cao hơn mức thu học phí khu vực III: 0,05 lần (5%) bằng 5.000 đồng.

+ Mức thu học phí khu vực I cao hơn mức thu học phí khu vực II: 0,05 lần (5%) bằng 5.000 đồng.

+ Mức thu học phí các xã, phường, thị trấn không có trong Quyết định số 861/QĐ-TTg cao hơn mức thu học phí khu vực I: 0,05 lần (5%) bằng 5.000 đồng.

(Vì Mức sàn học phí của cấp trung học phổ thông (100.000đ) cao gấp 02 lần mức sàn học phí của bậc học mầm non, cấp trung học cơ sở (50.000đ), nên đề nghị mức chênh lệch học phí giữa các khu vực ở cấp trung học phổ thông: 0,05 lần (5%).)

Xã khu vực I, II, III theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 612/QĐ-UBDT ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

2. Trong trường hợp học trực tuyến (học online), mức học phí đối với cơ sở giáo dục phổ thông công lập bằng 75% mức học phí quy định tại khoản 1 Điều này. Không thu học phí trong thời gian không tổ chức dạy học.

3. Trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh, các sự kiện bất khả kháng thì học phí được thu theo số tháng học thực tế (bao gồm cả thời gian tổ chức dạy học trực tuyến hoặc bố trí thời gian học bù tại trường); không thu học phí trong thời gian không tổ chức dạy học. Mức thu học phí đảm bảo nguyên tắc theo số tháng thực học và chi phí phát sinh cần thiết để tổ chức dạy học nhưng không vượt quá tổng thu học phí tính theo số tháng tối đa của 01 năm học (tối đa 9 tháng/năm đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông) và công khai từ đầu năm học trong các cơ sở giáo dục.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.
2. Bãi bỏ Nghị quyết số 125/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; học phí đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp của các trường công lập thuộc tỉnh Gia Lai năm học 2020-2021 và Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai kéo dài thời hạn áp dụng Nghị quyết số 125/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; học phí đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp của các trường công lập thuộc tỉnh Gia Lai năm học 2020-2021.
3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp thứ sáu thông qua ngày ... tháng năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày... tháng... năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 5 năm 2023.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT

*** Nguồn lực:**

- Các cơ sở giáo dục có trách nhiệm tổ chức thu học phí và nộp học phí theo đúng quy định.
- Cơ sở giáo dục thực hiện quản lý các khoản thu, chi học phí theo chế độ kế toán, kiểm toán, thuế và công khai tài chính theo quy định của pháp luật; thực hiện yêu cầu về thanh tra, kiểm tra của cơ quan tài chính và cơ quan quản lý giáo dục có thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu cung cấp.
- Số tiền từ nguồn thu học phí được để lại 40% thực hiện cải cách tiền lương và 60% được chi theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Trên đây là Tờ trình về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thuộc tỉnh Gia Lai năm học 2022-2023, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, Nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp thứ Sáu xem xét, quyết định.

Hồ sơ gửi kèm gồm:

- *Dự thảo Nghị quyết;*
- *Văn bản thẩm định của Sở Tư pháp./.*

Nơi nhận: Văn

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Ban KTNNS HĐND tỉnh;
- Ban VHΧH HĐND tỉnh;
- Đ/c CVP, các PVP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



llll

Nguyễn Thị Thanh Lịch

Số: /2022/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày tháng năm 2022

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông
công lập thuộc tỉnh Gia Lai năm học 2022-2023**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHOÁ XII, KỲ HỌP THỨ SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của
Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ
thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập;
giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày....tháng....năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục
mầm non, giáo dục phổ thông công lập thuộc tỉnh Gia Lai năm học 2022-2023;
Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo
luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo
dục phổ thông công lập thuộc tỉnh Gia Lai năm học 2022-2023.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em học mầm non, học sinh phổ thông và học viên học tại các cơ sở

giáo dục thường xuyên của các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc tỉnh Gia Lai quản lý.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

d) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

3. Nguyên tắc xác định học phí

Mức thu học phí được xây dựng theo nguyên tắc chia sẻ giữa nhà nước và người học, phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của từng địa bàn dân cư, khả năng đóng góp thực tế của người dân và tốc độ tăng chi số giá tiêu dùng, tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm, lộ trình tính giá dịch vụ giáo dục, đào tạo theo quy định và bảo đảm chất lượng giáo dục.

Điều 2. Mức học phí

1. Mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập

Nội dung	Mức thu học phí <i>(Đơn vị: đồng/trẻ em/tháng hoặc đồng/học sinh/tháng)</i>			
	Các xã, phường, thị trấn không có trong Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021	Xã khu vực I	Xã khu vực II	Xã khu vực III
1. Mầm non	66.000	60.000	55.000	50.000
2. Trung học cơ sở	66.000	60.000	55.000	50.000
3. Trung học phổ thông	115.000	110.000	105.000	100.000

Xã khu vực I, II, III theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 612/QĐ-UBDT ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

2. Trong trường hợp học trực tuyến (học online), mức học phí đối với cơ sở giáo dục phổ thông công lập bằng 75% mức học phí quy định tại khoản 1 Điều này. Không thu học phí trong thời gian không tổ chức dạy học.

3. Trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh, các sự kiện bất khả kháng thì học phí được thu theo số tháng học thực tế (bao gồm cả thời gian tổ chức dạy học trực tuyến hoặc bố trí thời gian học bù tại trường); không thu học phí trong thời gian không tổ chức dạy học. Mức thu học phí đảm bảo nguyên tắc theo số tháng thực học và chi phí phát sinh cần thiết để tổ chức dạy học nhưng không vượt quá tổng thu học phí tính theo số tháng tối đa của 01 năm học (tối đa 9 tháng/năm đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông) và công khai từ đầu năm học trong các cơ sở giáo dục.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.
2. Bãi bỏ Nghị quyết số 125/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; học phí đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp của các trường công lập thuộc tỉnh Gia Lai năm học 2020-2021 và Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai kéo dài thời hạn áp dụng Nghị quyết số 125/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; học phí đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp của các trường công lập thuộc tỉnh Gia Lai năm học 2020-2021.
3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XII, Kỳ họp thứ sáu thông qua ngày ... tháng năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày... tháng... năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 5 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật-Bộ Tư Pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực: Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Website: <http://dbnd.gialai.gov.vn>;
- Báo Gia Lai, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

Số: 897 /STP-NV1

V/v thẩm định dự thảo Nghị quyết
quy định mức học phí đối với cơ sở
giáo dục mầm non, giáo dục phổ
thông công lập thuộc tỉnh Gia Lai
năm học 2022-2023

Gia Lai, ngày 06 tháng 6 năm 2022

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo.

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 1361/SGDĐT-KHTC ngày 02/6/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thẩm định dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thuộc tỉnh Gia Lai năm học 2022-2023.

Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thuộc tỉnh Gia Lai năm học 2022-2023 (sau đây viết là dự thảo văn bản) và các tài liệu khác kèm theo Văn bản số 1361/SGDĐT-KHTC, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

Thống nhất phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo văn bản.

II. SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG DỰ THẢO VĂN BẢN VỚI ĐƯỜNG LỐI, CHỦ TRƯƠNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC; TÍNH HỢP HIẾN, TÍNH HỢP PHÁP, TÍNH THÔNG NHÁT CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Căn cứ Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; điểm b khoản 6 Điều 99 Luật Giáo dục; khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; điểm a khoản 2, khoản 5, khoản 6 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, nội dung dự thảo văn bản bảo đảm phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước.

2. Thẩm quyền ban hành văn bản

Căn cứ Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; điểm b khoản 6 Điều 99 Luật Giáo dục; khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; điểm a khoản 2, khoản 5, khoản 6 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, Hội đồng

nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thuộc tỉnh Gia Lai năm học 2022-2023 là đúng thẩm quyền.

3. Nội dung dự thảo văn bản

Ở khoản 1 Điều 2:

a) Căn cứ khoản 2 Điều 6 Luật Giáo dục, khoản 2 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP: đề nghị bỏ các từ “*Bậc học*”, “*Cấp*” tại các nội dung “*Bậc học mầm non*”, “*Cấp Trung học cơ sở*”, “*Cấp Trung học phổ thông*” để đảm bảo tính thống nhất.

b) Tại khoản 8 Điều 15 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP quy định: “*Học sinh trung học cơ sở ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền* *được miễn học phí từ năm học 2022 - 2023* (*được hiowngr từ ngày 01 tháng 9 năm 2022*)”.

Đề nghị, cơ quan soạn thảo xem lại nội dung quy định về mức thu học phí đối với cấp trung học cơ sở ở xã khu vực III là “50.000” đồng/học sinh/tháng” nhằm đảm bảo tính chính xác, phù hợp của quy định.

c) Đề nghị sửa nội dung: “(*đồng/trẻ em hoặc học sinh/tháng*)” thành “(*Đơn vị: đồng/trẻ em/tháng hoặc đồng/học sinh/tháng*)”; Đồng thời, trình bày đầy đủ nội dung “*QĐ 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021*” để đảm bảo tính chính xác, rõ nghĩa của văn bản.

III. SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG DỰ THẢO VĂN BẢN VỚI VĂN BẢN ĐÃ GIAO HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUY ĐỊNH CHI TIẾT

Nội dung dự thảo văn bản bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Giáo dục và Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

IV. NGÔN NGỮ, KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN

Đề nghị đối chiếu dự thảo văn bản với mẫu số 16 phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP; chỉnh sửa một số lỗi về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản như:

1. Ghi rõ “*ngày...tháng...năm...*” ban hành văn bản đối với các văn bản được viện dẫn tại dự thảo văn bản, như: *ngày 04/6/2021; ngày 16/9/2021*.

2. Sửa các lỗi chính tả: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt nam; Cục Kiểm tra văn bản Quy phạm Pháp luật; Luật ban hành văn bản...; Luật sửa đổi, bổ sung...

V. VẤN ĐỀ KHÁC

Tại Điều 2 Nghị quyết số 121/NQ-HĐND ngày 01/6/2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết quy định mức học phí đối với

cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thuộc tỉnh Gia Lai năm học 2022-2023, nêu: “*Đề nghị UBND tỉnh trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết cần quan tâm tính toán mức chênh lệch học phí giữa các khu vực, cũng như quy định mức học phí học trực tuyến cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.*”.

Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo bổ sung nội dung thuyết minh, báo cáo làm rõ việc thực hiện ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Điều 2 Nghị quyết số 121/NQ-HĐND trong hồ sơ dự thảo văn bản trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo văn bản. Dự thảo văn bản **đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh** sau khi các nội dung nêu tại Văn bản này được hoàn thiện. Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu các ý kiến tại Văn bản này và giải trình việc tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, NV1.

GIÁM ĐỐC



Lê Thị Ngọc Lam